

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19- THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 75/2026/HS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sự;

- Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 05/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Huỳnh H, sinh ngày 30/01/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; số căn cước: 074093004101; nơi đăng ký thường trú: Số A, Tổ C, Ấp Đ, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương T, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1957; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 30/12/2022; Ngày 10/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Quyết định số 32/2023/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 01/10/2024. Ngày 03/10/2024, Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) có quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối theo Quyết định số 300/QĐ-UBND, thời gian từ ngày 03/10/2024 đến ngày 03/10/2026; bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2026 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương T, sinh năm 1962; địa chỉ: Số A, Tổ C, Ấp Đ, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Huỳnh H là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã **A**, huyện **P**, tỉnh **Bình Dương** (nay là Ủy ban nhân dân xã **P**, Thành phố Hồ Chí Minh), thời gian quản lý từ ngày 03/10/2024 đến ngày 03/10/2026.

Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2025, **Lương Huỳnh H** điều khiển xe mô tô biển số 61F1-494.22 của cha ruột là ông **Lương T** đến quán cà phê vông gần trạm dừng chân **T1** thuộc ấp **B**, xã **P**, Thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê. Tại đây, **H** gặp một người đàn ông tên **P** (không rõ nhân thân, lai lịch). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **H** hỏi mua của **P** số ma túy với giá 150.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận tiền, **P** giao ma túy được gói trong một mảnh giấy bạc của gói thuốc lá cho **H**.

Nhận được ma túy, **H** cất giấu trong người rồi tiếp tục ngồi uống cà phê. Khoảng 30 phút sau, **H** điều khiển xe mô tô biển số 61F1-494.22 đến khu vực vườn cao su gần quán cà phê để sử dụng ma túy. Tại đây, **H** dùng bật lửa hơi nóng phần giấy bạc chứa ma túy, hít khói ma túy qua đường mũi. Sau khi sử dụng hết ma túy, **H** vứt bỏ mảnh giấy bạc rồi điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 16/01/2026, khi **Lương Huỳnh H** cùng ông **Nguyễn Tấn Đ** đang lưu thông trên đường **A**, xã **P**, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát trật tự Công an xã **P** phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố **H** kiểm tra hành chính. Nhận thấy **H** có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành test nhanh chất ma túy đối với **H** và **Đ**. Kết quả, **H** dương tính với chất ma túy, còn ông **Nguyễn Tấn Đ** âm tính với chất ma túy.

Sau đó, Công an xã **P** đưa **H** về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, **H** đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Ngoài ra còn thu giữ tại nhà bị cáo 04 (bốn) viên nén trong bao phiếm màu vàng hiệu Decolgen và 02 (hai) viên nén màu xanh hiệu Eurocare.

Tại Bản kết luận giám định số 2561/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng **K Công an Thành phố H** kết luận: mẫu nước tiểu ký hiệu M-1 của **Lương Huỳnh H** có chứa chất ma túy Methamphetamine; Các viên nén đều không tìm thấy chất ma túy.

* Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSHCM- KV ngày 19/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Lương Huỳnh H** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo **Lương Huỳnh H** mức án 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số: 156M2/PC09 kèm theo Kết luận giám định số 2561/KL-KTHS, ngày 23/01/2026 của Phòng **K Công an thành phố H** (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số P214/QĐ-CSMT ngày 18/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố **H**). Có chữ ký và hình

dấu đỏ như biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của **Ngô Tuấn V** (Cán bộ trả mẫu), **Nguyễn Ngọc D** (cán bộ nhận mẫu). Mẫu vật niêm phong: phần còn lại của những viên thuốc (mẫu M2.1 và M2.2) sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 61F1-494.22, bị cáo sử dụng để mua ma túy sử dụng, chủ sở hữu là ông **Lương T** (cha bị cáo). Tuy nhiên đây là phương tiện sử dụng ông **T** cho bị cáo sử dụng để đi lại hằng ngày và không biết việc sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được việc vi phạm pháp luật, và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Lương Huỳnh H** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19, phù hợp với kết quả kiểm tra chất ma túy, Kết luận giám định số 2561/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của **Phòng K Công an Thành phố H** và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/12/2025, trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của **Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh)**, bị cáo **Lương Huỳnh H** đã sử dụng trái phép chất ma túy. Kết luận giám định xác định trong mẫu nước tiểu của bị cáo có chứa chất ma túy Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lương Huỳnh H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về phòng, chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, hạnh phúc gia đình và sự phát triển lành mạnh của xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo tiếp tục thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Điều đó cho thấy bị cáo đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cai nghiện, quản lý, giáo dục nhằm tạo điều kiện để bị cáo từ bỏ ma túy và tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nhận thức rõ tình trạng nghiện của bản thân, nhận thức được tác hại của ma túy cũng như trách nhiệm phải chấp hành nghiêm các quy định trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Tuy nhiên, mặc dù đã được giáo dục, quản lý và tạo điều kiện sửa chữa sai lầm, bị cáo vẫn không quyết tâm từ bỏ ma túy mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang bị quản lý sau cai nghiện. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường các biện pháp quản lý, giáo dục của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đồng thời làm giảm hiệu quả của công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện tại địa phương.

Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên P đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu số 156/PC09 chứa phần mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Huỳnh H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lương Huỳnh H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 156/PC09 của Phòng K Công an Thành phố H, bên trong chứa phần mẫu vật còn lại sau giám định.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng thi hành án dân sự khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Huỳnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ-Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quý